TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Bà Lâm Thị Tuyết Anh - Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại kiện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu: Không tham gia.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 550/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

2. *Bị đơn*: Bà Lâm Mỹ P, sinh năm 1960; địa chỉ: Số E, khóm I, phường A, thành phố B, Tỉnh bạc Liêu.

(Ông H, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Mỹ P tự nguyện tìm hiểu quen biết, chung sống như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Ông H không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà P.

Về nuôi con chung: Ông H và bà P 02 con chung là anh Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 10/5/1995 và anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 25/10/1997, các con chung đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tâm thần thể chất nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà P tự thỏa thuận tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại bản tự khai bà Lâm Mỹ P xác định thống nhất tất cả các ý kiến trình bày của ông Nguyễn Thanh H và thống nhất ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với bà Lâm Mỹ P, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Lâm Mỹ P cư trú tại khóm I, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thủ tục giải quyết: Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, không phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ, đương sự có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bị đơn bà Lâm Mỹ P có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, tuy nhiên ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Mỹ P là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Ông H và bà P 02 con chung là anh Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 10/5/1995 và anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 25/10/1997, ông H và bà P cùng thống nhất các con chung đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tâm thần thể chất nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Do ông H và bà P thống nhất tự thảo thuận phân chia tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 317; Điều 322 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Mỹ P là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Các con chung là anh Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 10/5/1995 và anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 25/10/1997 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Mỹ P không phải chịu án phí Ông Nguyễn Thanh H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002260 ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI HỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.